

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**

- Mã chứng khoán: **LM8**
- Địa chỉ: Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 028.38298490 Fax: 028.38210853
- E-mail: Info@lilama18.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Lilama 18 nộp **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/03/2023 tại địa chỉ website: www.lilama18.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo thường niên năm 2022.

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



NGUYỄN PHƯƠNG ANH

**BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18
NĂM 2022**

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2023

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
I- THÔNG TIN CHUNG	1
1- Thông tin khái quát	1-3
2- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3- 4
3- Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4-6
4- Định hướng phát triển	6-8
5- Các rủi ro	8-10
II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11-12
2- Tổ chức nhân sự	12-16
3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	16-17
4- Tình hình tài chính	17-18
5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	18-19
6- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và XH của công ty	19-21
III- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	21
1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	21-22
2- Tình hình tài chính	22-24
3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức	24-24
4- Kế hoạch phát triển trong tương lai	24-27
5- Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến của Kiểm toán	27
6- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và XH của Cty	27
IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	27
1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	28
2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc công ty	28
3- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	28-29
V- QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1- Hội đồng quản trị	29-34
2- Ban kiểm soát	34-36
3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban tổng giám đốc ...	36
VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH	37
1- Ý kiến của kiểm toán	37
2- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	37

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TCT LẮP MÁY VN-CTCP
CÔNG TY CP LILAMA 18
Số: 01/BCTN 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp HCM, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18 - (LILAMA 18 JSC)**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300390921
- Vốn điều lệ: 93.886.820.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 93.886.820.000 đồng
- Địa chỉ: Số 9-19 Hồ Tùng Mậu - P. Nguyễn Thái Bình - Quận 1 - Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028.38298490 - 028.38217474
- Số fax: 028.38210853
- Website: www.lilama18.com.vn
- Mã cổ phiếu: **LM8**
- Quá trình hình thành và phát triển:

- ❖ Việc thành lập: Công ty cổ phần Lilama 18 tiền thân là Xí nghiệp Lắp máy 8 được thành lập theo Quyết định số 66/BXD-TCCB ngày 06/4/1977 của Bộ Xây dựng; Ngày 21/01/1982 được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp Lắp máy 18 thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy (nay là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP) theo Quyết định số 98/BXD-TCCB của Bộ Xây dựng; Ngày 27/01/1993 thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước: Xí nghiệp Lắp máy số 18 theo Quyết định số 005/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng; Ngày 02/01/1996 được đổi tên doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Liên hợp Lắp máy số 18 thành Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 theo

Quyết định số 05/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng; Ngày 11/12/2006 Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 được chuyển thành Công ty cổ phần Lilama 18 theo Quyết định số 1673/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng;

- ❖ Ra đời từ năm 1977, Công ty cổ phần Lilama 18 là một trong những thành viên mạnh của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP. Sau hơn 40 năm hình thành và không ngừng phát triển, Lilama 18 đã tạo được một chỗ đứng vững vàng trong ngành Lắp đặt và Gia công Chế tạo Thiết bị cơ khí ở Việt Nam, được các đối tác trong và ngoài nước tín nhiệm qua bề dày kinh nghiệm, với uy tín và chất lượng cao sau hàng loạt các công trình đã hoàn thành trong các lĩnh vực sau: Lắp đặt thiết bị, Gia công chế tạo và bảo trì bảo dưỡng thiết bị.
- ❖ Chuyển đổi sở hữu công ty: Từ ngày 04/01/2007 Công ty Lắp máy và Xây dựng số 18 chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty cổ phần Lilama 18. (Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005862 ngày 04 tháng 01 năm 2007; số 0300390921 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26 tháng 5 năm 2020);
- ❖ Niêm yết: Ngày 05 tháng 11 năm 2010 Công ty nhận được Quyết định số 237/2010/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu; Ngày 15 tháng 11 năm 2010 Công ty chính thức giao dịch 8.050.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch LM8.
- ❖ Từ ngày 23 tháng 5 năm 2019 Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đã trở thành Công ty liên kết của Công ty cổ phần Lilama 18 (lý do: Tổng Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn từ 51% xuống còn 36% tại Công ty).

- Các sự kiện khác:

- ❖ Ngày 06 tháng 02 năm 2010 tại thành phố Hồ Chí Minh, công ty vinh dự đón nhận chứng chỉ ISO 9001:2008 do Lloyd's Register Quality Assurance (LRQA) cấp. Để đạt được chứng chỉ ISO 9001:2008 Lilama 18 đã xây dựng và chuẩn hóa hệ thống các quy trình tác nghiệp được thực hiện thống nhất trong toàn công ty. Bên cạnh đó, việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm dịch vụ, Lilama 18 không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đo lường sự thỏa mãn của khách hàng đối với sản phẩm dịch vụ, đáp ứng đúng yêu cầu về cải tiến của ISO 9001:2008. Sau khi nhận chứng chỉ ISO 9001:2008 trong hoạt động quản lý chất lượng, Lilama 18 sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi áp

dụng hệ thống quản lý chất lượng sang các lĩnh vực hoạt động khác. Từ đó, Lilama 18 tạo động lực để phát triển ngày càng lớn mạnh và bền vững;

- ❖ Tiêu chuẩn ISO9001-2015: Hệ thống quản lý chất lượng đã được LRQA Thái Lan đánh giá từ ngày 13/12/2021 đến ngày 17/12/2021. Kết quả đánh giá đã được LRQA Thái Lan chấp nhận và đã cấp chứng nhận cho Lilama 18 từ ngày 06/02/2022 đến ngày 05/02/2025;
- ❖ Công ty cổ phần Lilama 18 đã được cấp chứng chỉ: Gia công kết cấu thép theo tiêu chuẩn Châu Âu EN-1090 có hiệu lực từ ngày 09/09/2020 đến ngày 15/04/2023;

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: 1) Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp chi tiết: lắp ráp máy móc, thiết bị cho các công trình; lắp đặt thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, bồn, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn; giàn khoan dầu khí; cung cấp lắp đặt thang máy. 2) Sản xuất khác chưa được phân vào đầu chi tiết: sản xuất vật tư, đất đèn, que hàn, oxy. 3) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu chi tiết: Mua bán vật tư, đất đèn, que hàn, oxy; phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng. Mua bán vật tư, thiết bị (cơ, điện, nhiệt, lạnh, vật liệu xây dựng, vật liệu bảo ôn, cách nhiệt), các dây chuyên công nghệ. (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật). 4) Sản xuất các cấu kiện kim loại chi tiết: sản xuất phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng; thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn; giàn khoan dầu khí. 5) Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp chi tiết: Gia công, chế tạo thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, bồn, đường ống chịu áp lực). 6) Sửa chữa máy móc, thiết bị chi tiết: sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, bồn, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn; giàn khoan dầu khí; bảo trì thang máy. 7) Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường, bến cảng, sân bay). 8) Kiểm tra và phân tích kỹ thuật chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra môi hàn kim loại. 9) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng đô thị, khu công nghiệp. Cho thuê nhà ở, văn phòng. Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). 10) Điều hành tua du lịch chi tiết:

Kinh doanh lĩnh vực nội địa và quốc tế. 11) Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không). 12) Bốc xếp hàng hoá (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không). 13) Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (trừ vận chuyển rác thải, hoá lỏng khí để vận chuyển, vận tải các sản phẩm như thuốc lá và xì gà, sách báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). 14) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. 15) Xây dựng công trình thuỷ Trừ các hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội; Trừ dịch vụ, thiết lập, vận hành, duy trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. 16) Xây dựng công trình khai khoáng. 17) Xây dựng công trình chế biến, chế tạo. 18) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. 19) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hối phiếu, thông tin tỉ lệ lượng và tư vấn chứng khoán). 20) Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ da và trang trí nội thất khác, hàng hoá thời trang khác cũng như đồ dung cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất. 21) Xây dựng nhà để ở. 22) Xây dựng nhà không để ở. 23) Xây dựng công trình đường sắt. 24) Xây dựng công trình đường bộ. 25) Xây dựng công trình điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế xã hội). 26) Xây dựng công trình cấp, thoát nước. 27) Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc. 28) Xây dựng công trình công ích khác. 29) Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng). 30) Lắp đặt hệ thống điện. 31) Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

- Địa bàn kinh doanh: Trong cả nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần Lilama 18 thực hiện mô hình quản trị của một công ty

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Đại chúng niêm yết chứng khoán theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán bao gồm:

- ❖ Đại hội đồng cổ đông công ty;
- ❖ Hội đồng quản trị;
- ❖ Ban kiểm soát;
- ❖ Ban tổng giám đốc;
- ❖ Các cán bộ quản lý.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty cổ phần Lilama 18 đến ngày 31/12/2022 gồm: Ban Tổng giám đốc; 07 phòng ban; 03 chi nhánh và 06 Đội công trình trực thuộc cụ thể như sau:

- ❖ Ban tổng giám đốc;
- ❖ Phòng Tổ chức - Hành chính;
- ❖ Phòng Kinh tế - Kỹ thuật;
- ❖ Phòng Tài chính - Kế toán;
- ❖ Phòng Cung ứng - Vật tư;
- ❖ Phòng Quản lý máy;
- ❖ Ban Quản lý chất lượng;
- ❖ Ban An toàn lao động và phòng chống cháy nổ.
- ❖ Chi nhánh tại Vũng Tàu;
- ❖ Chi nhánh tại Bình Dương;
- ❖ Chi nhánh tại Kiên Giang;
- ❖ 06 Đội công trình trực thuộc.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

*) Danh sách các công ty con: Không

*) Danh sách các công ty liên kết:

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Nghành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của Lilama 18
1	Công ty cổ phần Lilama 18.1	Số 204-206 đường Vũ Tông Phan, phường An	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp. Chống ăn mòn kim loại. Bảo ôn thiết bị và cung cấp dịch		

		Phú, Tp Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.	vụ giàn giáo. Xây dựng các công trình công nghiệp... Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại.	24.900.000	40,96%
--	--	----------------------------------	---	------------	--------

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Kiên trì thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2022 - 2027 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, đó là:

❖ Mục tiêu tổng quát: Lấy mục tiêu ổn định làm gốc để phát triển công ty; Tăng cường quản trị doanh nghiệp để đạt được sự phát triển bền vững.

❖ Mục tiêu cụ thể:

*) Mục tiêu thị trường, sản phẩm: Cung cấp dịch vụ Lắp đặt thiết bị và bảo trì bảo dưỡng thiết bị là chủ yếu; duy trì thị trường truyền thống Gia công, Chế tạo, chủ động nghiên cứu và chiếm lĩnh một số thị trường mới về gia công Thiết bị cơ khí xuất khẩu;

*) Mục tiêu Tài chính: Phát triển huy động vốn cổ phần, đảm bảo mức lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển, có mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước để đảm bảo thu xếp đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư phát triển;

*) Mục tiêu con người: Con người luôn là chìa khóa cho mọi cánh cửa phát triển và thành công. Do đó, mục tiêu về con người ngoài đào tạo quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cần phải giáo dục phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh, có tâm huyết và trung thành với công ty;

*) Mục tiêu về đấu thầu: Tùy đặc điểm cụ thể của từng gói thầu mà đẩy mạnh chiến lược theo hướng ưu thế về giá, ưu thế về công nghệ, ưu thế về tài chính hay ưu thế về thương hiệu đã có của doanh nghiệp;

*) Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của công ty;

*) Nâng cao giá trị của công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông cũng như thu nhập của người lao động trong công ty được tăng trưởng hàng năm;

*) Sản phẩm của công ty luôn được khách hàng tin tưởng và tín nhiệm ngày càng cao.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

*) Tái cấu trúc nguồn lực phù hợp với từng giai đoạn phát triển để đạt được mục tiêu đề ra;

*) Phát triển gắn liền với quản trị rủi ro;

- *) Nghiên cứu các phương pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển từng giai đoạn nhằm cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả;
- *) Nghiên cứu từng bước để mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ngành nghề kinh doanh dưới các hình thức như liên doanh, hợp tác đầu tư thành lập thêm các chi nhánh tại các vùng miền khác nhau đặc biệt là các tỉnh phía Bắc nhằm tận dụng các lợi thế cơ sở hạ tầng như mặt bằng, máy móc thiết bị, văn phòng tạm của các dự án mà công ty đang thực hiện nhằm giảm thiểu chi phí đầu tư tăng lợi nhuận để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển;
- *) Về thị trường: Duy trì và phát huy hiệu quả các thị trường truyền thống như các ngành điện, xi măng, dầu khí, hóa chất, các sản phẩm đầu vào khác. Triệt để thực hiện quan điểm: Không phân biệt dự án lớn hay nhỏ, thuận lợi hay khó khăn, đơn giản hay phức tạp miễn có việc làm, có doanh thu và có lợi nhuận;
- *) Về sản phẩm: Kiên trì thực hiện các sản phẩm thế mạnh của Lilama 18, kiểm soát chặt chẽ công tác giao khoán sản phẩm nhằm tập trung nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao chi phí, tăng giá trị hàm lượng chất xám trong sản phẩm ngày càng cao. Mạnh dạn đầu tư trang thiết bị thi công hiện đại để thực hiện việc Gia công, chế tạo sản phẩm cơ khí xuất khẩu từng bước tham gia chuỗi sản xuất toàn cầu;
- *) Về tài chính: Tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của Pháp luật về công tác quản lý tài chính, phát huy dòng tiền một cách hợp lý, đa dạng hóa phương án huy động vốn: Bảo lãnh, tín chấp, thế chấp tài sản, ...; Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư; phối hợp đồng bộ trong công tác thi công, nghiệm thu, thu hồi vốn nhằm tăng vòng quay đồng vốn từng bước giảm dần mức vốn vay các tổ chức tín dụng để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp;
- *) Về đấu thầu: Luôn tôn trọng các yêu cầu của khách hàng, củng cố niềm tin vững chắc đối với khách hàng thông qua việc thực hiện tốt các thảo thuận giữa khách hàng với công ty. Tối ưu hóa các lợi thế về thương hiệu, trình độ điều hành quản lý, nhà xưởng máy móc thiết bị thi công, nguồn nhân lực có tay nghề cao và tiềm lực tài chính hiện có vào quá trình báo giá đấu thầu. Nắm bắt xử lý linh hoạt kịp thời và chính xác các thông tin liên quan đến công tác báo giá đấu thầu đảm bảo đạt hiệu quả trúng thầu cao nhất;
- *) Về nhân lực: Làm tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án; thực hiện tốt công tác tuyển dụng đào tạo, bố trí sử dụng và đãi ngộ đối với từng chức danh, vị

trí, từng ngành nghề, từng công việc; phân phối thành quả lao động phù hợp với công sức đóng góp của mỗi thành viên trong quá trình quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh, nhằm giữ chân đội ngũ quản lý và lao động giỏi hiện có đồng thời thu hút được nhiều hiền tài đến với công ty. Thực hiện nghiêm túc việc khoán sản phẩm tới tổ sản xuất nhằm tối đa khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất của cán bộ công nhân viên, kích thích tinh thần làm việc tích cực và nâng cao trình độ quản lý điều hành sản xuất của mọi thành viên trong doanh nghiệp.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- *) Phấn đấu để trở thành một trong những công ty thành viên hàng đầu của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về: Lắp đặt thiết bị cơ và điện; Gia công chế tạo thiết bị cơ khí; Bảo trì bảo dưỡng các nhà máy và Gia công chế tạo thiết bị cơ khí xuất khẩu;
- *) Mang đến cho khách hàng sự trân trọng của tình nghĩa bạn bè qua việc thực hiện những cam kết trong kinh doanh;
- *) Tôn trọng và hợp tác với đối tác với tiêu chí đôi bên cùng có lợi;
- *) Chăm sóc và đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của khách hàng;
- *) Trung thực và giữ lời hứa với khách hàng và cộng sự;
- *) Trách nhiệm, hỗ trợ và cởi mở trong quan hệ với đồng nghiệp;
- *) Lấy hiệu quả của công việc làm thước đo trong mọi hoạt động;
- *) Lilama 18 cam kết cung cấp dịch vụ gia công, chế tạo lắp đặt sản phẩm chất lượng tốt nhất thông qua việc đảm bảo quy trình phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn cao và ứng dụng công nghệ tiên tiến để tạo ra các sản phẩm có thời gian sử dụng lâu dài;
- *) Lilama 18 thông qua việc luôn lắng nghe ý kiến của khách hàng, tăng cường năng lực quản trị của ban lãnh đạo và ý thức làm việc của công nhân viên, đẩy mạnh mối quan hệ chiến lược với khách hàng để mang đến sự phát triển một cách bền vững cho công ty, cho người lao động và các cổ đông của công ty.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...).

a- Rủi ro về mặt pháp luật:

Là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức cổ phần, trở thành công ty đại chúng và tiến hành niêm yết trên Thị trường Chứng khoán tập trung, mọi hoạt động của công ty chịu sự điều tiết của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật xây dựng, Luật đầu tư, Luật đất đai và các quy định liên quan đến đất đai môi trường,...,vv. Trong từng thời kỳ các chính sách của Nhà nước có thay đổi liên quan đến ngành Xây - Lắp nói chung cũng như việc triển khai hướng dẫn các thay đổi chế độ chính sách của các cơ quan chức năng không kịp thời đều ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

b- Rủi ro đặc thù ngành:

Đặc thù hoạt động của ngành Xây - Lắp nói chung là thời gian thi công kéo dài, việc nghiệm thu bàn giao được thực hiện từng phần theo giai đoạn quy ước. Hơn nữa lĩnh vực Lắp đặt thiết bị rất phức tạp, điều kiện làm việc ngoài trời chịu sự tác động ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên như Lắp đặt các nhà máy Nhiệt điện, nhà máy xi măng, các giàn khoan ngoài biển..., Ngành Lắp máy thực hiện phải mất chi phí cao và chịu nhiều rủi ro hình thành từ điều kiện tự nhiên. Bên cạnh đó, quá trình thi công các công trình còn phụ thuộc nhiều vào tiến độ cung cấp thiết bị của chủ đầu tư, việc bàn giao mặt bằng của đơn vị xây dựng làm kéo giãn tiến độ của hợp đồng cũng như tăng chi phí của doanh nghiệp.

Điều kiện thi công ngoài trời, lắp đặt các thiết bị siêu trọng, siêu trường, trên cao nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra các tai nạn và sự cố trong Lắp đặt. Là ngành sản xuất sản phẩm đặc thù có nhiều lĩnh vực đòi hỏi độ chính xác cao, có tính chất lưu động, độc hại, nguy hiểm. Để hạn chế các rủi ro trong thi công, công ty quan tâm đặc biệt tới chế độ trang bị an toàn và bảo hộ lao động, đáp ứng đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện việc lập đầy đủ các phương án, biện pháp kỹ thuật an toàn trước lúc triển khai thi công. Đồng thời tổ chức cán giám sát kỹ thuật an toàn đầy đủ và thực hiện tốt mạng lưới an toàn có hệ thống nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất về sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra khi thi công. Để hạn chế rủi ro trong quá trình thi công công ty thực hiện mua bảo hiểm cho từng công trình cũng như từng xe máy, thiết bị thi công.

Trên cơ sở của tiến độ thi công công trình của từng công trình, của từng hợp đồng nhận thầu xây lắp và mức độ trọng yếu của từng công trình để lựa chọn thời gian mua vật tư, nguyên liệu phục vụ thi công theo thời gian do giá cả biến động, hạn chế tối đa hàng tồn kho dự trữ

chờ thi công dài ngày, tăng cường công tác tiết kiệm, hạn chế tối thiểu hao hụt vật tư, nguyên nhiên liệu, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

Thời gian quyết toán, thu hồi vốn các công trình Xây - Lắp đã hoàn thành thường bị kéo dài cũng tác động rất lớn tới hiệu sản xuất kinh doanh của công ty. Để giảm bớt rủi ro này, công ty thường xuyên thực hiện thi công đúng tiến độ đảm bảo chất lượng các công trình, dự án và đơn đốc khách hàng thanh toán đúng hạn đối với các hợp đồng nhận thầu Xây - Lắp đã hoàn thành.

c- Rủi ro về thị trường:

Nước ta đã gia nhập tổ chức thương mại Quốc tế WTO và tham gia Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sẽ tạo ra nhiều cơ hội cũng như nhiều thách thức mà Hiệp định này tạo ra, đòi hỏi ngành Lắp máy trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển phải phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ Quốc tế.

Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh gay gắt cho tất cả các doanh nghiệp hiện đang hoạt động trong lĩnh vực Xây - Lắp nói chung và ngành Lắp máy nói riêng. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh, công nghệ phát triển và phương pháp quản lý khoa học sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp trong nước.

d- Rủi ro môi trường:

Các rủi ro môi trường bất khả kháng như động đất, thiên tai bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... Đặc biệt cuối năm 2021 đầu năm 2022 vừa qua do dịch bệnh Covid 19 diễn biến hết sức phức tạp, người lao động trong công ty bị lây nhiễm với số lượng lớn nên lực lượng thi công bị thiếu hụt dẫn đến tiến độ thi công bị chậm, ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như các công trình, hạng mục công trình, chậm tiến độ, tăng chi phí, gây thiệt hại đến chất lượng các công trình, hạng mục công trình đã và đang thi công... Đồng thời từ đầu năm 2022 đến nay chiến tranh giữa Nga và Ucraina trên đất Ucraina vẫn chưa kết thúc đã gây ra không ít khó khăn cho Công ty, đặc biệt là các hạng mục gia công chế tạo hàng xuất khẩu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2022 là một năm còn rất nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng như dịch bệnh Covid 19 các tháng cuối năm 2021 đến đầu năm 2022, thiên tai khắc nghiệt, chiến tranh xảy ra giữa Nga với Ucraina trên đất Ucraina ảnh hưởng mạnh đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng cũng như đối với Công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Nhưng cùng với sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm, sáng tạo ứng phó trước khó khăn một cách linh hoạt và hiệu quả của toàn thể Ban lãnh đạo và người lao động của Công ty cùng với một định hướng kinh doanh đúng đắn và rõ ràng, Công ty đã chủ động vượt qua trở ngại, giữ vững được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ công ăn việc làm cũng như thu nhập cho 2.817 người lao động, cổ tức cho nhà đầu tư đúng kế hoạch cũng như thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đạt hiệu quả tương đối tốt, cụ thể như sau: Tổng doanh thu vượt so với kế hoạch là 4,15%; Tỷ lệ giá vốn hàng bán năm 2022 giảm so với năm 2021 là 1,00%; Tuy nhiên Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 có giảm so với năm 2021 là 4,67% tương ứng giảm 67,732 tỷ đồng là nguyên nhân chủ yếu làm cho Lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng ít so với cùng kỳ năm 2021 là 2,11% % tương ứng tăng 300,84 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh (%)	
				TH-2022/TH-2021	TH2022/KH2022
1- Tổng doanh thu	1.441.435	1.319.385	1.374.168	95,33%	104,15%
2- LN thực hiện trước thuế	20.937	14.513	21.269	101,59%	146,55%

Năm 2022 Tổng doanh thu thực hiện có giảm so với thực hiện cùng kỳ năm 2021 là 4,67% và tăng so với Kế hoạch 2022 là: 4,15%. Lợi nhuận trước thuế tăng so với thực hiện cùng kỳ năm 2021 là 1,59% và tăng so với Kế hoạch năm 2022 là: 46,55%.

Với các nguyên nhân chủ yếu như: Trong năm 2022 Công ty còn gặp nhiều khó khăn bởi vẫn còn một số tác động của đại dịch bệnh Covid 19 từ giai đoạn cuối năm 2021 đến đầu

năm 2022, chiến tranh giữa Nga và Ucraina trên đất Ucraina từ tháng 2 năm 2022 đến nay vẫn chưa kết thúc đã gây ra không ít khó khăn cho Công ty, đặc biệt là công việc gia công hàng xuất khẩu, ảnh hưởng đến mảng doanh thu hàng gia công xuất khẩu dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm so với cùng kỳ 4,67% tương ứng giảm 67,732 tỷ đồng. Nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của Ban lãnh đạo cũng như tập thể người lao động trong toàn Công ty đã có nhiều cố gắng thi đua lao động sản xuất đẩy nhanh tiến độ các công trình dẫn đến tăng được doanh thu so với kế hoạch, mặt khác sáng tạo, ứng phó trước khó khăn một cách linh hoạt trong quản lý nhằm tiết giảm chi phí làm giảm giá vốn, đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tăng Lợi nhuận trước thuế.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	<p>Ông Ngô Quang Định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ công tác tại công ty: - Chức vụ công tác tại tổ chức khác: - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu <ul style="list-style-type: none"> + Đại diện phần vốn nhà nước + Cá nhân 	<p>Nam</p> <p>29/07/1972</p> <p>Bắc Giang</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí chế tạo máy</p> <p>Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT</p> <p>Không</p> <p>1.677.189 CP, chiếm 17,864% VDL</p> <p>1.502.189 CP, chiếm 16,000% VDL</p> <p>175.000 CP, chiếm 1,864% VDL</p>
2	<p>Ông Cao Nguyên Soái</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn: 	<p>Nam</p> <p>15/02/1966</p> <p>Vĩnh Phúc</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư điện</p>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ công tác tại công ty: - Chức vụ công tác tại tổ chức khác: - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>Phó tổng giám đốc</p> <p>Không</p> <p>23.059 CP, chiếm 0,256% VDL</p>
3	<p>Ông Phan Văn Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ công tác tại công ty: - Chức vụ công tác tại tổ chức khác: - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>Nam</p> <p>13/10/1964</p> <p>Hà Tĩnh</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư công nghệ hàn</p> <p>Phó tổng giám đốc</p> <p>Không</p> <p>4.224 CP, chiếm 0,045% VDL</p>
4	<p>Ông Trần Văn Tiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ công tác tại công ty: - Chức vụ công tác tại tổ chức khác: - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>Nam</p> <p>28/01/1967</p> <p>Vĩnh Phúc</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí chế tạo máy</p> <p>Phó tổng giám đốc</p> <p>Không</p> <p>24.211 CP, chiếm 0,258% VDL</p>
5	<p>Ông Nguyễn Khắc Thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ công tác tại công ty: - Chức vụ công tác tại tổ chức khác: - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>Nam</p> <p>01/10/1973</p> <p>Hà Nội</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí chế tạo máy</p> <p>Phó tổng giám đốc</p> <p>Không</p> <p>11.080 CP, chiếm 0,118% VDL</p>
6	<p>Ông Đỗ Minh Trí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: 	<p>Nam</p> <p>07/12/1973</p>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ công tác tại công ty: - Chức vụ công tác tại tổ chức khác: - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu: 	<p>Tp Hồ Chí Minh</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí chế tạo máy</p> <p>Phó tổng giám đốc</p> <p>Không</p> <p>106 CP, chiếm 0,001% VDL</p>
7	<p>Ông Hồ Văn Toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ công tác tại công ty: - Chức vụ công tác tại tổ chức khác: - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>Nam</p> <p>19/05/1972</p> <p>Quảng Nam</p> <p>Việt Nam</p> <p>Kỹ sư cơ khí</p> <p>Phó tổng giám đốc</p> <p>Không</p> <p>8.083 CP, chiếm 0,086% VDL</p>
8	<p>Ông Phạm Mạnh Đức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ công tác tại công ty: - Chức vụ công tác tại tổ chức khác: - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu: 	<p>Nam</p> <p>26/08/1987</p> <p>Nam Định</p> <p>Việt Nam</p> <p>Cử nhân Tài chính – Kế toán</p> <p>Kế toán trưởng</p> <p>Không</p> <p>10.260 CP, chiếm 0,019% VDL</p>

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2022 không có sự thay đổi nhân sự chủ chốt trong Ban điều hành, nhưng Hội đồng quản trị công ty có bổ nhiệm lại 02 nhân sự chủ chốt trong Ban điều hành cụ thể như sau:

*) Bổ nhiệm lại chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Phan Văn Nam kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2022;

*) Bổ nhiệm lại chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Cao Nguyên Soái kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2022.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người

lao động.

*) Tình hình lao động: Số lao động đến ngày 31/12/2022

TT	Diễn giải	Năm 2021	Năm 2022	Tăng - giảm
1	Lao động phổ thông	817	1.127	27,51%
2	Công nhân kỹ thuật	1.480	1.272	-24,21%
3	Trung cấp	15	11	-26,66%
4	Cao đẳng	16	15	-6,66%
5	Đại học	354	329	-7,60%
6	Trên đại học	6	5	-20,00%
	Tổng cộng	2.688	2.759	2,57%

*) Chính sách người lao động:

▪ Thu nhập bình quân của người lao động:

Diễn giải	Năm 2021	Năm 2022	Tăng - giảm
Tổng số lao động bình quân	2.744	2.817	2,66%
Thu nhập bình quân (nghìn đồng/người/tháng)	12.582	14.850	18,00%

▪ Thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 đạt 14.850 nghìn đồng/người/tháng tăng hơn năm trước 18,00%.

▪ Công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động nhằm đem lại thu nhập ngày càng cao hơn. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng trả lương 1 kỳ vào thời gian từ ngày 5 đến ngày 10 của tháng tiếp theo.

▪ Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động yên tâm công tác.

▪ Các chế độ về chính sách về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp được công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được công ty đáp ứng đầy đủ cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

a) Các khoản đầu tư lớn: Nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh năm 2022 và chiến lược phát triển của Lilama 18 những năm tiếp theo. Năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc, thiết bị thi công là: 20,00 tỷ đồng. Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công là: 2,413 tỷ đồng, đạt 12,07%.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

b1) Công ty con: Không có công ty con.

b2) Công ty liên kết: Công ty có 01 công ty liên kết:

Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 18.1: Công ty cổ phần Lilama 18.1 hoạt động với ngành nghề: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp. Chống ăn mòn kim loại. Bảo ôn thiết bị và cung cấp dịch vụ giàn giáo. Xây dựng các công trình công nghiệp... Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại. Thời gian hoạt động bắt đầu từ 04/09/2015, chuyển thành công ty liên kết từ 31/12/2017.

Một số chỉ tiêu cơ bản tại Công ty CP Lilama 18.1 thực hiện trong năm 2022:

- *) Tổng doanh thu: 385,153 tỷ đồng;
- *) Lợi nhuận trước thuế: 6,100 tỷ đồng;
- *) Nộp ngân sách: 28,230 tỷ đồng;
- *) Chia cổ tức: Dự kiến 10%/VĐL.

Tình hình tài chính của Lilama 18.1:

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	115.513.936	130.454.003	12,93%
Doanh thu thuần	225.460.001	384.274.208	70,44%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.864.711	6.152.039	114,75%
Lợi nhuận khác	-31.257	-52.247	-67,15%
Lợi nhuận trước thuế	2.833.453	6.099.792	115,28%

Lợi nhuận sau thuế	2.153.238	4.879.833	126,63%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	10%	66,66%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.342.268.502	1.357.173.553	+14,52%
Doanh thu thuần	1.426.627.836	1.359.895.073	-4,67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.346.257	23.182.542	+19,83%
Lợi nhuận khác	1.590.970	-1.914.003	-120,30%
Lợi nhuận trước thuế	20.937.227	21.268.539	+1,58%
Lợi nhuận sau thuế	14.206.069	14.506.915	+2,12%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9%	10%	+11,11%

- Các chỉ tiêu khác: Tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,10	1,12	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,56	0,61	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	55,25	43,94	
+ Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	2,28	2,00	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,00	2,28	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,98	1,01	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,99	1,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,84	4,89	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,06	1,07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	1,36	1,70	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	9.388.682 cổ phiếu
* Cổ phiếu phổ thông:	9.388.682 cổ phiếu
* Cổ phiếu ưu đãi, khác:	Không
* Cổ phiếu tự do chuyển nhượng:	9.388.682 cổ phiếu
* Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:	Không
* Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Thông tin chung về cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt ngày 15/03/2023

TT	Loại hình cổ đông	Số lượng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở
----	-------------------	----------	-------------	----------

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

		cổ đông	sở hữu	hữu (%)
I	Trong nước	1.063	9.220.718	98,21%
1	Nhà nước	01	3.379.925	36,00%
2	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty.	13	543.785	5,79%
3	Cá nhân	1.049	5.295.354	56,40%
3.1	Cổ đông lớn	01	600.264	6,39%
3.2	Cổ đông cá nhân khác	1.048	4.695.090	50,01%
4	Tổ chức	10	1.654	0,02%
II	Nước ngoài	18	167.964	1,79%
1	Cá nhân	12	23.679	0,25%
2	Tổ chức	06	144.285	1,54%
	Tổng cộng	1.081	9.388.682	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Xây - Lắp nên việc đánh giá về lượng nguyên liệu không được đầy đủ và cụ thể vì tính chất sản phẩm mang tính đặc thù và theo yêu cầu của chủ đầu tư đối với từng sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nguyên vật liệu tái chế đối với sản phẩm cơ khí chủ yếu là phế liệu, phế thải và doanh nghiệp không có cơ sở để tái chế mà chủ yếu thanh lý phế liệu.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không xác định được cụ thể.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Tùy theo vị trí từng công trình, dự án tại các địa phương có công trình Xây - Lắp.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định được.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
Số lượng lao động bình quân trong năm là: 2.817 người; Thu nhập bình quân 14.850.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh cho người lao động, ngăn ngừa tai nạn, chấn thương và bệnh tật. Đảm bảo sự tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động hiện hành của Chính phủ Việt Nam và các Tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Do tính chất đa dạng các ngành nghề và công việc của nhiều loại nhân viên nên công ty có các hướng như đào tạo tại chỗ ở các công trình cũng như thuê dịch vụ đào tạo tại doanh nghiệp và gửi đi đào tạo chứng chỉ cho nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Giảm thiểu, trong khả năng hợp lý, nguyên nhân của các mối nguy hiểm tiềm tàng đối với người lao động; Cung cấp các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ, bao gồm thay đổi, thay thế hoặc loại trừ các điều kiện hoặc chất độc hại; Đào tạo người lao động và có biện pháp khuyến khích phù hợp để người lao động sử dụng

và tuân thủ các thủ tục, quy trình về vệ sinh an toàn lao động và thiết bị bảo hộ lao động; Lập tài liệu về báo cáo tai nạn, bệnh tật và sự cố nghề nghiệp; Sắp xếp, tổ chức việc phòng ngừa khẩn cấp, sẵn sàng ứng phó tại nơi làm việc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Xác định và đánh giá những rủi ro và tác động tiềm tàng đối với sự an toàn của cộng đồng bị ảnh hưởng do hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Thông báo cho cộng đồng bị ảnh hưởng về những mối nguy hiểm tiềm tàng đáng kể theo cách phù hợp. Thông tin thích hợp về khả năng và các hoạt động ứng phó khẩn cấp, nguồn lực và trách nhiệm ứng phó phải được công bố cho cộng đồng bị ảnh hưởng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty đang nghiên cứu để tìm cơ chế thích hợp liên quan đến thị trường vốn xanh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh (%)	
				TH-2022/TH-2021	TH2022/KH2022
1- Tổng doanh thu	1.441.435	1.319.385	1.374.168	95,33%	104,15%
2- LN thực hiện trước thuế	20.937	14.513	21.269	101,59%	146,55%

Trong năm 2022 Công ty còn gặp nhiều khó khăn bởi vẫn còn một số tác động của đại dịch bệnh Covid 19 từ giai đoạn cuối năm 2021 đến đầu năm 2022, chiến tranh giữa Nga và Ucraina trên đất Ucraina từ tháng 2 năm 2022 đến nay vẫn chưa kết thúc đã gây ra không ít khó khăn cho Công ty, đặc biệt là công việc gia công hàng xuất khẩu, ảnh hưởng đến mảng doanh thu hàng gia công xuất khẩu dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

dịch vụ giảm so với cùng kỳ 4,67% tương ứng giảm 67,732 tỷ đồng. Tuy nhiên với một định hướng kinh doanh đúng đắn và rõ ràng, công ty đã vượt qua các trở ngại giữ được kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ công ăn việc làm và thu nhập cho 2.818 người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ ngân sách nhà nước, dự kiến chia cổ tức cho cổ đông khoảng 10%/VĐL. Trong năm 2022 Tổng doanh thu giảm so với cùng kỳ là 4,67%, nhưng tăng so với kế hoạch là 4,15%. Lợi nhuận trước thuế tăng so với cùng kỳ là: 1,59% và tăng so với kế hoạch là: 46,55%. Đó là những điểm sáng nổi bật của Ban lãnh đạo cũng như tập thể người lao động trong toàn Công ty đã vượt qua trong một năm đầy khó khăn và thử thách

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.189.518	1.148.191	41.327	3,6%
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	12.097	14.978	-2.881	-19,23%
2- Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	93.000	110.000	-17.000	-15,45%
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	543.800	462.421	81.379	17,60%
4- Hàng tồn kho	539.089	557.305	-18.216	-3,27%
5- Tài sản ngắn hạn khác	1.532	3.487	-1.955	-56,06%
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	167.655	194.077	-26.422	-13,61%
1- Các khoản phải thu dài hạn khác	816	1.742	-926	-53,16%
2- Tài sản cố định	108.019	132.138	-24.119	-18,25%
3- Tài sản dở dang dài hạn	-	453	-453	-100,00%
4- Đầu tư tài chính dài hạn	10.200	10.200	-	-
5- Tài sản dài hạn khác	48.620	49.544	-924	-1,86%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.357.173	1.342.268	14.905	1,11%

- Tổng tài sản cuối năm tăng so với đầu năm không đáng kể là :1,11% tương ứng tăng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

14,905 tỷ đồng chủ yếu là do tăng giảm một số tài sản theo chi tiết cụ thể như sau: Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 19,23% tương ứng giảm 2,881 tỷ đồng; Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 15,45% tương ứng giảm 17,00 tỷ đồng; Khoản phải thu ngắn hạn tăng 17,60% tương ứng tăng 81,379 tỷ đồng; Khoản hàng tồn kho giảm 3,27% tương ứng giảm 18,216 tỷ đồng; Khoản tài sản cố định giảm 18,25% tương ứng giảm 24,119 tỷ đồng chủ yếu do trích khấu hao trong kỳ.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Đơn vị: triệu đồng	
			Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- NỢ PHẢI TRẢ	1.058.913	1.046.940	11.973	1,14%
1- Nợ ngắn hạn	1.058.193	1.039.345	18.848	1,81%
2- Nợ dài hạn	-	7.595	-7.595	-100,00%
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	298.260	295.328	2.932	0,99%
1- Vốn chủ sở hữu	298.260	295.328	2.932	0,99%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.357.173	1.342.268	14.905	1,11%

- Nợ phải trả của công ty cuối năm tăng không đáng kể so với đầu năm 1,11% tương ứng tăng 14,905 tỷ đồng theo chi tiết sau: Nợ ngắn hạn tăng 1,81% tương ứng tăng 18,848 tỷ đồng. Do một số nguyên nhân chủ yếu như sau: tăng nợ phải trả người bán ngắn hạn; giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn; giảm nợ dài hạn và tăng vốn chủ sở hữu so với số đầu năm, đây cũng là một trong những dấu hiệu tích cực trong năm 2022.

- Cơ cấu nợ vay và vốn chủ sở hữu so với năm trước cụ thể: 1) Hệ số nợ vay/vốn chủ sở hữu năm 2021 là 2,28 lần (674,549 tỷ/295,328 tỷ); hệ số nợ vay/vốn chủ sở hữu năm nay là ~2,00 lần (596,358 tỷ/298,260 tỷ). 2) Hệ số nợ vay trên vốn điều lệ năm 2021 là 7,18 lần (674,549 tỷ/93,887 tỷ); hệ số nợ vay trên vốn điều lệ năm nay là 6,35 lần (596,358 tỷ/93,887 tỷ). Các hệ số này thể hiện chiều hướng tốt của doanh nghiệp. Trong năm 2022, Công ty đã nỗ lực trong thi công, cố gắng đẩy nhanh công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành, tích cực trong công tác thu hồi vốn cho nên Công ty đã cân đối được dòng tiền đẩy mạnh việc trả nợ vay các Ngân hàng để giảm áp lực tài chính, lãi vay nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đến thời điểm cuối năm 2022 tổng số nợ vay, nợ thuê tài chính

ngắn và dài hạn đã giảm được 77,48 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2021, như vậy dư nợ vay đã được giảm đáng kể, điều này đã giảm bớt một phần áp lực tài chính với khoản lãi vay và góp phần cải thiện về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên để giảm bớt rủi ro do phải phụ thuộc vào nguồn vốn vay từ các Ngân hàng thì Công ty cần phải quản lý tốt trong thi công, tích cực hơn nữa trong công tác thu hồi vốn; tiếp tục tích lũy bổ sung thêm nguồn vốn chủ sở hữu dưới hình thức tích lũy một phần lợi nhuận để đầu tư phát triển, vận dụng triệt để các nguồn vốn khác như ứng trước khách hàng, phát hành thêm chứng khoán (cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi,...) nhằm đảm bảo an toàn và chủ động nguồn vốn hơn cho việc ổn định và phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (khả năng thanh toán hiện hành) của công ty năm nay 1,12 lần có xu hướng tốt hơn so với năm 2021 (năm 2021 là 1,10 lần), chỉ tiêu này cho thấy mức độ an toàn đối với hoạt động của công ty tương đối ổn định. Hiện nay các khoản nợ của công ty luôn được thanh toán đúng kỳ hạn.

- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên/ vốn chủ sở hữu năm 2022 là 4,86% tăng nhẹ so với năm 2021 (năm 2021 là 4,81%). Do các nguyên nhân chính như: Doanh thu giảm nhẹ, đồng thời giá vốn giảm như đã giải trình ở các phần trên.

- Trong năm 2022, công ty không có các khoản nợ phải trả xấu nào.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như: Đào tạo, tuyển dụng, tạo nguồn nhân lực đủ để bổ nhiệm các vị trí quản lý bộ phận từ tổ đội sản xuất đến các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ tại văn phòng công ty.

- Tiếp tục duy trì, bổ sung hoàn thiện, cập nhật và nâng cấp hệ thống ISO để phục vụ tốt cho quản lý, điều hành sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a- Công ty đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu chủ yếu cũng như thực hiện chiến lược phát triển trung và dài hạn là:

a1- *Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:*

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản Quy chế quản lý, Quy định nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành cũng như các thông lệ quản lý tiên tiến. Các văn bản phải thể hiện được tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, chặt chẽ, công bằng và công khai minh bạch

trong quản lý; là thước đo các chuẩn mực trong đánh giá, giám sát mọi hoạt động của Công ty cũng như công tác quy hoạch lựa chọn, cơ cấu cán bộ.

- Luôn tôn trọng các nhà đầu tư (cổ đông) hiện hữu; nghiên cứu đề ra những chính sách thu hút nhà đầu tư mới; phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp và tạo mọi điều kiện để các nhà đầu tư thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình.

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản trị theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và phù hợp với chuẩn mực thông lệ Quốc tế.

a2- Giải pháp thị trường, sản phẩm:

- Xây dựng những quy tắc, chuẩn mực trong ứng xử hợp lý với từng đối tác, khách hàng cả truyền thống cũng như tiềm năng trong và ngoài nước nhằm không ngừng mở rộng thị trường sản phẩm. Phát huy hiệu quả uy tín và thương hiệu LILAMA 18 trong mối quan hệ với các doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài từng bước tạo chỗ đứng của sản phẩm trên thị trường Quốc tế.

- Tập trung vào 04 ngành nghề kinh doanh chính của LILAMA 18 có tiềm năng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh cao là:

- * Dịch vụ xây lắp các công trình công nghiệp;
- * Ngành Cơ khí xuất khẩu và Chế tạo trong nước;
- * Bảo trì và bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp;
- * Thực hiện EPC các hạng mục, dự án thuộc thế mạnh của LILAMA 18.

- Tăng cường đầu tư cải tạo nhà xưởng, máy móc thiết bị và dụng cụ thi công để nâng cao năng suất, sự cạnh tranh. Mặt khác, cần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý và sử dụng của các đơn vị trực thuộc.

- Thường xuyên cập nhật và nâng cao hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế, hoặc theo yêu cầu của đối tác; tạo được sự đồng thuận lớn trong cả nhận thức và hành động của cán bộ công nhân viên và người lao động thực hiện những tiêu chuẩn đó.

a3- Giải pháp tài chính:

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp, quản lý dòng tiền một cách hợp lý, đa dạng hóa phương án huy động vốn, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư, nguồn vốn đủ mạnh cho hoạt động của Công ty.

- Tối đa hoá giá trị doanh nghiệp, xây dựng LILAMA 18 có nền tảng tài chính lành mạnh, phát triển ổn định, bền vững, hướng tới tăng trưởng.
- Tái cơ cấu các khoản nợ vay thông qua việc tìm kiếm để thay thế các khoản vay thời gian ngắn, lãi suất cao bằng các khoản vay thời hạn dài, lãi suất hợp lý, qua đó cải thiện dòng tiền và khả năng trả nợ của Công ty cũng như tạo thêm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Sử dụng các tổ chức kiểm toán độc lập có uy tín thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, công khai minh bạch tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành về Công bố thông tin đối với công ty niêm yết.
- Phối hợp với các phòng, ban Công ty tham mưu cho Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện khoản đúng, khoản đủ nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận từng bước tích lũy nguồn tài chính; đôn đốc các đơn vị trực tiếp sản xuất thực hiện thường xuyên và quyết liệt công tác thu hồi vốn, tuyệt đối tránh không để xảy ra các trường hợp nợ xấu; đồng thời tiết giảm chi phí quản lý, gián tiếp nâng cao hiệu quả Công ty.

a4- Giải pháp về tái cấu trúc tổ chức và nguồn nhân lực:

- Sử dụng một cách hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, đi đôi với tuyển dụng, đào tạo, bố trí và sử dụng lao động phù hợp với đặc thù của từng dự án; Có chính sách rõ ràng, minh bạch, đúng đắn với việc sử dụng, trọng dụng nhân tài, nhất là trọng dụng lực lượng cán bộ quản lý tốt, lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề giỏi, giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết cống hiến tài năng cho Công ty, tinh gọn, hiệu quả, phù hợp nguồn nhân lực với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.
- Từng bước tiến hành tái cấu trúc nguồn nhân lực bằng các biện pháp: Đánh giá, đánh giá lại năng lực cán bộ để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cho phù hợp với thực trạng của Công ty; sắp xếp, điều chuyển, bố trí để bộ máy nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả, phù hợp với chức năng nhiệm vụ hiện tại.
- Vận dụng linh hoạt các hình thức tuyển dụng, hợp đồng lao động, trả lương cho người lao động vừa đúng quy định của Pháp luật vừa đảm bảo quyền lợi của Công ty, đồng thời khuyến khích, động viên tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của mỗi thành viên trong quá trình lao động.
- Sắp xếp cơ cấu lại phòng ban chức năng và các đơn vị trực tiếp sản xuất của Công ty cho

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

phù hợp với mô hình quản trị, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình thực tế mới.

a5- *Giải pháp đấu thầu*: Luôn tôn trọng các yêu cầu của khách hàng, củng cố niềm tin vững chắc đối với khách hàng thông qua việc thực hiện các thỏa thuận giữa Lilama 18 với khách hàng. Tối ưu hóa các lợi thế trình độ quản lý và điều hành, nhà xưởng, máy móc thiết bị thi công, nguồn nhân lực và tiềm lực tài chính vào quá trình báo giá đấu thầu. Duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống, nắm bắt và xử lý linh hoạt chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến khách hàng nhằm đảm bảo hiệu quả trúng thầu cao nhất.

b- Căn cứ vào kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của công ty kết hợp với việc xem xét và đánh giá một cách thận trọng các yếu tố thuận lợi khó khăn sắp tới. Công ty đã xây dựng kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.262.862.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.513.000.000
3	Nộp Ngân sách	Đồng	55.039.000.000
4	Đầu tư XDCB & mua sắm MMTB thi công	Đồng	20.000.000.000
5	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	Đồng	14.000.000
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn quan tâm đến môi trường làm việc an toàn: Đánh giá an toàn lao động định kỳ; Về quan hệ lao động Hoàn thành việc triển khai thực hiện các yêu cầu mới theo thay đổi của nhà nước về lao động: Hội nghị Người lao động năm 2022; Thỏa ước lao động tập thể sửa đổi, bổ sung năm 2022, hệ thống thang bảng lương mới áp dụng từ 01/01/2022. Về phúc lợi và thu nhập thường xuyên tiến hành việc xét nâng lương nâng bậc cho đội ngũ gián tiếp và thi nâng lương nâng bậc cho người lao động trực tiếp theo kỳ hạn quy định của nhà nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Công ty đã xây dựng được bộ máy điều hành sản xuất từ Ban tổng giám đốc đến các tổ đội sản xuất, phối hợp tổ chức hoạt động một cách đồng bộ, năng động, nhịp nhàng, linh hoạt và hiệu quả. Chú trọng giải quyết mọi vướng mắc tại các dự án như nguồn nhân lực, vật tư máy móc thiết bị thi công, nguyên nhiên vật liệu, nguồn tài chính. Tuyệt đối không để khách hàng, đối tác và chủ đầu tư kiến nghị, phàn nàn. Định kỳ hàng quý Hội đồng quản trị đều phối hợp với Ban tổng giám đốc tổ chức các buổi giao ban trực tiếp với các trưởng phó phòng ban công ty, thủ trưởng các đơn vị sản xuất, nhằm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh trong quý, những tồn tại và giải pháp khắc phục. Trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện cho kỳ tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban tổng giám đốc thực hiện đúng chức năng quản lý điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị. Năm 2022 thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng thường niên năm 2022 đề ra, chấp hành tốt các quy định về quản lý tài chính, nhân lực, vật tư máy móc thi công cũng như các quy định khác của pháp luật. Đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động trong toàn công ty cũng như đảm bảo được cổ tức cho các cổ đông (cổ tức năm 2022 dự kiến chi trả 10% tăng 11,11% so với năm 2021; đạt 100% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra và sẽ thanh toán cho các cổ đông đúng thời hạn theo quy định sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua) và thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kiên trì thực hiện các mục tiêu chiến lược của công ty giai đoạn 2022-2027 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhiệm kỳ 4 (2022-2027) và Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo điều lệ của công ty cũng như thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Chuẩn bị kế hoạch sản xuất kinh doanh và các công tác khác cho năm 2023 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Nhằm ổn định, bền vững và hướng tới phát triển lâu dài cho Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Công ty có 05 thành viên Hội đồng quản trị. Trong đó: Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách không điều hành: 02 thành viên là ông Lê Quốc Ân chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Trần Sỹ Quỳnh Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; Thành viên kiêm điều hành gồm 01 thành viên: ông Ngô Quang Định kiêm Tổng giám đốc; Thành viên quản trị không điều hành 01 thành viên: ông Nguyễn Phương Anh; Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: 01 thành viên: ông Vũ Minh Tuấn.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị và đại diện sở hữu cổ phiếu như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CP	Tỷ lệ SH	Ghi chú
1	Lê Quốc Ân	Chủ tịch	1.757.764	22,722%	Chuyên trách
	<i>Đại diện phần vốn NN</i>		<i>1.877.736</i>	<i>20,000%</i>	
	<i>Cá nhân</i>		<i>255.575</i>	<i>2,722%</i>	
2	Trần Sỹ Quỳnh	P chủ tịch	24.917	0,265%	Chuyên trách
3	Ngô Quang Định	Thành viên	926.094	17,863%	Kiểm Tổng giám đốc
	<i>Đại diện phần vốn NN</i>		<i>1.502.189</i>	<i>16,000%</i>	
	<i>Cá nhân</i>		<i>175.000</i>	<i>1,863%</i>	
4	Nguyễn Phương Anh	Thành viên	4.669	0,049%	Không điều hành
5	Vũ Minh Tuấn	Thành viên	0	0%	Thành viên độc lập

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

HDQT thường xuyên duy trì công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý của công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động của công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng nội dung các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HDQT. Ngoài ra HDQT còn chú trọng công tác quản lý rủi ro, triển khai

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

đồng thời việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế điều hành của Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực hoạt động khác của công ty. Cố gắng phát hiện và khắc phục các mặt còn hạn chế, tạo đà cho phát triển bền vững, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa tập thể, nhà nước, người lao động, nhà đầu tư cũng như đối tác và khách hàng.

Năm 2022, HĐQT công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT cũng đưa ra các định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông, người lao động và các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra kiểm soát, cụ thể:

*) Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn: Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Báo cáo thường niên năm 2021; Báo cáo tài chính quý 1 năm 2022; Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 đã được soát xét; Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022; Báo cáo tài chính quý 4 năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

*) Đã chỉ đạo sát sao công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 29/04/2022.

*) Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý và điều hành hoạt động của công ty theo đúng quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, tuân thủ đúng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của công ty và bám sát nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

*) Đơn đốc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và kết quả là công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu như: Doanh thu; Lợi nhuận trước thuế; Lợi nhuận sau thuế và thực hiện nghĩa vụ Ngân sách năm 2022 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành 27 phiên họp thường kỳ và theo vụ việc (đã phát hành 40 Nghị quyết và 19 Quyết định) nhằm đưa ra định hướng phát triển công ty, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu tư và các mặt hoạt động, quản lý khác của công ty; triển khai các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2022 cụ thể như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	NGHỊ QUYẾT			
1	325/NQ-HĐQT	13/01/2022	Cam kết trình Đại hội cổ đông để thông qua việc điều chỉnh chi tiết ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh của công ty.	100%
2	316/NQ-HĐQT	01/03/2022	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
3	318/NQ-HĐQT	07/03/2022	Phê duyệt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
4	320/NQ-HĐQT	10/03/2022	Thông qua nội dung tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Công ty cổ phần Lilama 18.1	100%
5	321/NQ-HĐQT	06/04/2022	Thông qua nội dung tài liệu Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Hội đồng thẩm định hồ sơ đề cử, tự đề cử vào thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027	100%
6	333/NQ-HĐQT	07/04/2022	Phê duyệt chủ trương và Thành lập Hội đồng thanh lý công cụ, dụng cụ và sắt thép phế liệu.	100%
7	334/NQ-HĐQT	21/04/2022	Phê duyệt chủ trương và Thành lập Hội đồng thanh lý công cụ, dụng cụ và sắt thép phế liệu.	100%
8	01/NQ-HĐQT	29/04/2022	Phê duyệt kết quả bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.	100%
9	02/NQ-HĐQT	04/05/2022	Bổ nhiệm lại Phó tổng giám đốc công ty đối với ông Phan Văn Nam.	100%
10	04/NQ-HĐQT	09/05/2022	Phê duyệt chủ trương Đầu tư xây dựng Dự án Trụ sở văn phòng làm việc và cho thuê tại số 9 Nguyễn Văn Bá, phường Trường Thọ, Tp Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh và Thông qua chủ trương thành lập Ban quản lý dự án.	100%
11	05/NQ-HĐQT	30/05/2022	Phê duyệt Quyết toán tổng quỹ tiền lương năm 2021	100%
12	06/NQ-HĐQT	30/05/2022	Phê duyệt phương án xây dựng tổng quỹ tiền lương năm 2022	100%
13	07/NQ-HĐQT	06/06/2022	Thông qua Chủ trương bổ nhiệm ông Đỗ Minh Trí kiêm phó Ban quản lý dự án Trụ sở văn phòng làm việc và cho thuê.	100%
14	08/NQ-HĐQT	21/06/2022	Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá VN thực hiện Kiểm toán và Soát xét Báo cáo tài chính năm 2022.	100%
15	09/NQ-HĐQT	21/06/2022	Phê duyệt chủ trương và Thành lập Hội đồng thanh lý công cụ, dụng cụ và sắt thép phế liệu.	100%
16	10/NQ-HĐQT	21/06/2022	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ các đơn vị trực thuộc.	100%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

17	11/NQ-HĐQT	08/07/2022	Phê duyệt mức lương tối thiểu vùng; Thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy định hệ thống thang bảng lương của Công ty.	100%
18	13/NQ-HĐQT	08/07/2022	Phê duyệt Quy chế phân cấp và quản lý đầu tư của Công ty.	100%
19	15/NQ-HĐQT	09/08/2022	Phê duyệt Chi trả cổ tức năm 2021.	100%
20	16/NQ-HĐQT	09/08/2022	Thông qua việc thoái vốn của Công ty tại Công ty Cp Lilama 18.1	100%
21	17/NQ-HĐQT	11/08/2022	Phê duyệt phương án đầu tư của Dự án Văn phòng Lilama 18 tại số 9 Nguyễn Văn Bá, phường Bình Thới, Tp Thủ Đức, Tp HCM.	100%
22	18/NQ-HĐQT	31/08/2022	Phê duyệt Lựa chọn CN Miền Nam- Công ty CP Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam thực hiện thẩm định giá cổ phần của Lilama 18 tại Lilama 18.1.	100%
23	19/NQ-HĐQT	19/09/2022	Bổ nhiệm lại chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty đối với ông Cao Nguyễn Soái kể từ ngày 02/10/2022.	100%
24	21/NQ-HĐQT	19/09/2022	Thông qua phương án công tác cán bộ tại Công ty CP Lilama 18.1	100%
25	22/NQ-HĐQT	14/10/2022	Thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án Văn phòng Lilama 18.	100%
26	23/NQ-HĐQT	02/11/2022	Phê duyệt ban hành Quy chế đấu thầu; Thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung ban hành một số Quy chế quy định của Công ty.	100%
27	25/NQ-HĐQT	17/11/2022	Thông qua việc thoái vốn của Công ty tại Công ty Cp Lilama 18.1	100%
28	26/NQ-HĐQT	22/11/2022	Thông qua chủ trương về báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng của công ty Cp Lilama 18.1	100%
29	27/NQ-HĐQT	14/12/2022	Phê duyệt Hội đồng thẩm định Công ty năm 2023.	100%
30	29/NQ-HĐQT	14/12/2022	Thông qua chủ trương phương án tháo dỡ biệt thự tại số 9 Nguyễn Văn Bá, phường Bình Thới, Tp Thủ Đức, Tp HCM.	100%
31	30/NQ-HĐQT	14/12/2022	Thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung ban hành một số Quy chế quy định của Công ty.	100%
32	31/NQ-HĐQT	21/12/2022	Phê duyệt lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ năm 2022.	100%
33	32/NQ-HĐQT	21/12/2022	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023.	100%
34	33/NQ-HĐQT	21/12/2022	Phê duyệt đơn cung cấp dịch vụ tư vấn thoái vốn tại Lilama 18.1	100%
35	34/NQ-HĐQT	21/12/2022	Thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định nội bộ.	100%
36	35/NQ-HĐQT	26/12/2022	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ban hành quy chế quy định nội bộ.	100%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

37	46/NQ-HĐQT	30/12/2022	Phê duyệt chi phí tiền ăn ca năm 2022.	100%
38	47/NQ-HĐQT	30/12/2022	Phê duyệt tăng mức thù lao, tiền lương của CB quản lý điều hành.	100%
39	48/NQ-HĐQT	30/12/2022	Phê duyệt bổ sung tiền lương của người lao động khối cơ quan Cty.	100%
40	49/NQ-HĐQT	30/12/2022	Thông qua chủ trương sửa đổi, ban hành Quy chế Công tác phí.	100%
II	QUYẾT ĐỊNH	Ngày	Nội dung	
1	319/QĐ-HĐQT	07/03/2022	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	
2	322/QĐ-HĐQT	06/04/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	
3	323/QĐ-HĐQT	06/04/2022	Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề cử, tỵ đề cử vào thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2022-2027	
4	03/QĐ-HĐQT	04/05/2022	Bổ nhiệm lại Phó tổng giám đốc công ty đối với ông Phan Văn Nam.	
5	12/QĐ-HĐQT	08/07/2022	Phê duyệt mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động.	
6	12/QĐ-HĐQT	08/07/2022	Ban hành Quy chế phân cấp và quản lý đầu tư của Công ty.	
7	20/QĐ-HĐQT	19/09/2022	Bổ nhiệm lại chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty đối với ông Cao Nguyên Soái kể từ ngày 02/10/2022.	
8	24/QĐ-HĐQT	02/11/2022	Ban hành Quy chế đấu thầu của Công ty	
9	28/QĐ-HĐQT	14/12/2022	Thành lập Hội đồng thẩm định Công ty năm 2023.	
10	36/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Ban hành Quy chế quản lý tài chính.	
11	37/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Ban hành Quy chế quản lý công nợ.	
12	38/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Ban hành Quy chế Công bố thông tin.	
13	39/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,..., từ chức của cán bộ.	
14	40/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi.	
15	41/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng.	
16	42/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ.	
17	43/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ.	
18	44/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Ban hành Quy chế Quản lý người đại diện phần vốn vào DN khác.	
19	45/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Ban hành Quy chế tham gia BKS tại DN có vốn góp của Công ty.	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Giám sát công tác Kiểm toán nội bộ năm 2022 của công ty;
- Giám sát quy trình, nội dung tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Giám sát các hoạt động của Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc trong năm.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Công ty đã cử các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác, Phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty đã tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về quản trị công ty: Quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản trị rủi ro, tái cấu trúc doanh nghiệp do các chuyên gia của các tập đoàn như: Deloitte, Ernst & Young và của trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh giảng tổ chức.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty trong thời gian qua thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật, thông lệ mới về quản trị công ty, đồng thời cử đại diện tham gia các buổi phổ biến, thảo luận về các văn bản pháp luật, quy định về quản trị công ty, tham gia các khóa cập nhật kiến thức Pháp luật về Công bố thông tin, các quy chế, quy định... do HOSE tổ chức.

HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty trong thời gian tới sẽ tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Quốc Ân	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Sỹ Quỳnh	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ngô Quang Định	Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc
4	Nguyễn Phương Anh	Thành viên HĐQT/Người được UQCBTT
5	Vũ Minh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập
6	Phan Hồng Tuấn	Người phụ trách QTCT/Thư ký

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/VĐL	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Bình	TBKS	03	0	
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	TVBKS	0	0	
3	Nguyễn Tuấn Hùng	TVBKS	0	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Bình	4	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	4	100%	100%	
3	Nguyễn Tuấn Hùng	4	100%	100%	

Năm 2022 Ban kiểm soát đã thực hiện 04 cuộc họp với các nội dung thuộc thẩm quyền được giao. Cụ thể đánh giá báo cáo hoạt động Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm và đánh giá báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2022.

Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp với Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc để nắm tình hình hoạt động của công ty và có ý kiến đóng góp kịp thời với HĐQT và Ban tổng giám đốc một số vấn đề liên quan. Ban kiểm soát thực hiện các công việc cụ thể:

- Báo cáo tới cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 việc giám sát hoạt động kinh doanh năm 2021 của công ty và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát;
- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2022 của Công ty;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính quý 1, quý 2, quý 3 và quý 4 năm 2022;
- Giám sát việc thực hiện các quy định cũng như việc Công bố thông tin của công ty theo

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

đúng quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thù lao	Tổng cộng thu nhập	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			- 2.023.700.000	2.023.700.000	
1	Lê Quốc Ân	Chủ tịch	-	714.000.000	714.000.000	
2	Trần Sỹ Quỳnh	P chủ tịch	-	644.000.000	644.000.000	
3	Ngô Quang Định	Thành viên	-	191.100.000	191.100.000	
4	Nguyễn Phương Anh	Thành viên	-	191.100.000	191.000.000	
5	Vũ Minh Tuấn	Thành viên	-	283.500.000	283.500.000	
II	Ban kiểm soát			600.585.502	600.585.502	
1	Nguyễn Văn Bình	TB KS	-	345.785.502	329.375.004	
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	-	127.400.000	106.080.000	
3	Nguyễn Tuấn Hùng	Thành viên	-	127.400.000	70.720.000	
III	Ban tổng giám đốc, KTT và CBQL khác		4.371.448.000	191.100.000	4.562.548.000	
1	Ngô Quang Định	Tổng GD	483.000.000	-	483.000.000	
2	Cao Nguyên Soái	P tổng GD	460.600.000	-	460.600.000	
3	Phan Văn Nam	P tổng GD	460.600.000	-	460.600.000	
4	Trần Văn Tiến	P tổng GD	460.600.000	-	460.600.000	
5	Nguyễn Khắc Thành	P tổng GD	203.648.000	-	203.648.000	
6	Đỗ Minh Trí	P tổng GD	460.600.000	-	460.600.000	
7	Hồ Văn Toàn	P tổng GD	460.600.000	-	460.600.000	
8	Phạm Mạnh Đức	KTT	460.600.000	-	460.600.000	
9	Nguyễn Phương Anh	UQ CBTT	460.600.000	-	460.600.000	
10	Phan Hồng Tuấn	PTQT/T ký	460.600.000	191.100.000	651.700.000	
	TỔNG CỘNG (I+II+III)		4.371.448.000	2.815.385.502	7.186.833.502	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

VI. Báo cáo tài chính

1- Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc thành lập và trình bày báo cáo tài chính.

2- Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đường link: <http://www.lilama18.com.vn>

- ⇒ Quan hệ cổ đông
- ⇒ Thông tin tài chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: CBTT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÔ QUANG ĐỊNH